TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ – ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023.
" V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Sen;
2. Bà Vũ Thị Nhung;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên .

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thu H, sinh ngày 05/5/1991.

2. Bị đơn: Anh Lý A X, sinh ngày 07/10/1989.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Trần Thị Chinh – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 23/6/2023 và đơn khởi kiện bổ sung nộp ngày 11/7/2023, trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn Chị Trần Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Anh Lý A X sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương,

không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Xa thường xuyên uống rượu không tu chí làm ăn và xây dựng kinh tế gia đình, mỗi lần say rượu anh Xa còn chửi mắng, đánh đập chị, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Xa không thay đổi, xuất phát từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Xa sinh được 03 người con chung, con lớn là Lý Thế Bảo, sinh ngày 30/10/2012, cháu thứ hai Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014, cháu thứ ba Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Lý Thế Bảo và nhường quyền cho anh Xa nuôi cả hai cháu Lý Thái An và Lý Thái dân cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hương không yêu cầu anh Xa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý A X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hương về ở với nhau từ năm 20011, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị Hương trình bày là đúng, nay mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị Hương sinh được 03 người con chung đúng như chị Hương đã khai, nay anh đồng ý nuôi hai cháu, cháu thứ hai Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014 và cháu thứ ba Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị Hương phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay.

Đối với vụ án này do anh chị không đăng ký kết hôn, vì vậy Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân, về con anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Anh Lý A X nuôi hai cháu, cháu Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016, chị Trần Thị

Hương nuôi cháu Lý Thế Bảo, sinh ngày 30/10/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên có quan điểm.

Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hương và anh Lý A X.

Về con Công nhận sự thỏa thuận của chị Hương và anh Lý A X như sau: anh Lý A X nuôi hai cháu, Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016, chị Trần Thị Hương nuôi dưỡng cháu Lý Thế Bảo, sinh ngày 30/10/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Trần Thị Hương được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Chinh trình bày:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hương và anh Lý A X.

Về con Công nhận sự thỏa thuận của chị Hương và anh Lý A X như sau: anh Lý A X nuôi hai cháu, Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014 và cháu Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016, chị Trần Thị Hương nuôi dưỡng cháu Lý Thế Bảo, sinh ngày 30/10/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Trần Thị Hương được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Anh Lý A X có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý

vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Trần Thị Hương, bị đơn anh Lý A X có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: chị Trần Thị Hương và anh Lý A X về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định "*nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng*". Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: "*Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định "*Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng*". Như vậy hôn nhân giữa chị Trần Thị Hương và anh Lý A X không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay anh, chị phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều đồng ý ly hôn, tuy nhiên do anh, chị không đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ, chồng vì vậy không công nhận sự thỏa thuận của anh chị, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hương và anh Xa là phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được 03 người con chung, con lớn là Lý Thế Bảo, sinh ngày 30/10/2012, cháu thứ hai Lý Thái An, sinh ngày 01/8/2014, cháu thứ ba Lý Thế Dân, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng nuôi cháu Lý Thế Bảo và để anh Xa nuôi cả hai cháu Lý Thái An và Lý Thế dân cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại biên bản hòa giải về việc nuôi con chung lập ngày 01/8/2023, chị Hương và anh Xa đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cụ thể chị Hương nuôi dưỡng cháu Lý Thế Bảo, anh Xa nuôi dưỡng 02 cháu Lý Thái An và cháu Lý Thế Dân, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại biên bản hỏi ý kiến của các cháu, thì cháu Lý Thế Bảo có nguyện vọng muốn ở với chị Hương, cháu Lý Thái An và cháu Lý Thế Dân có nguyện vọng muốn ở với anh Xa. Xét thấy chị Hương và anh Xa đều là lao động tự do, thu nhập bình quân hàng ngày là 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, cả hai đều có điều kiện để nuôi con, sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hương và anh Xa không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hương tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Do chị Trần Thị Hương là hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 21GCN –HN.HCN ngày 10/01//2023 của Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, chị đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Trần Thị Hương được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hương và anh Lý A X.

2. Về con: Công nhận sự thỏa thuận về con giữa chị Trần Thị Hương và anh Lý A X như sau:

Chị Trần Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thế Bảo, sinh ngày 28/7/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lý A X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thái A, sinh ngày 07/01/2014 và cháu Lý Thế D, sinh ngày18/5/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lý A X và chị Trần Thị Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý A X và chị Trần Thị Hương không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: chị Trần Thị Hương được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến